

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỎ CÀY NAM
TỈNH BẾN TRE**

Bản án số: 03/2019/HS-ST
Ngày 13/02/2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Dân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Ngô Văn Bình.

2. Ông Trần Châu Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Mai, Thư ký Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M tham gia phiên tòa: Bà Lê Kim Chăm – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 02 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre, Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2019/TLST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2019/HSST-QĐ ngày 30 tháng 01 năm 2019 đối với:

- Bị cáo: Hồ Văn T (M), sinh năm: 1995 tại tỉnh Bến Tre.

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp PL, xã AĐ, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Nghề nghiệp: Làm thuê.

Trình độ học vấn: 6/12.

Dân tộc: Kinh, quốc tịch: Việt Nam, tôn giáo: Không.

Con ông: Hồ Văn H, sinh năm: 1974 (sống), con bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1977 (sống).

Bị cáo chưa có vợ.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 02 ngày 05/12/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, tỉnh Bến Tre.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Phan Thị B, sinh năm: 1979.

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp PL, xã AĐ, huyện M, tỉnh Bến Tre (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Nguyễn Phước D, sinh năm: 1983.

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp AL, xã AT, huyện M, tỉnh Bến Tre (Có đơn xin vắng mặt).

- Người làm chứng:

1. Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1996.

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp AQ, xã AT, huyện M, tỉnh Bến Tre (Có mặt).

2. Phan Thị D, sinh năm: 1981.

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp PL, xã BK, huyện M, tỉnh Bến Tre (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 08/9/2018, Hồ Văn T (M) đến nhà chị họ của mình là Phan Thị B để xin tiền mua cơm ăn. Khi đến nhà, thấy chị B đi vắng nên T nảy sinh ý định vào nhà tìm tài sản để lấy trộm. T tìm thấy chìa khóa cửa nên lấy chìa khóa mở cửa vào nhà. T thấy ở nhà bếp có một cái tủ nên lấy dao cạy khóa, lục tìm tài sản thì thấy một sợi dây chuyền vàng hình bông mai, một đôi bông tai bằng vàng, hai chiếc nhẫn trơn bằng vàng, một chiếc lắc hình bông mai bằng vàng, bảy vòng ximen bằng vàng để trong cái hộp hình vuông màu đỏ. T lấy một tấm lắc và ba vòng ximen, số vàng còn lại T để lại vị trí cũ. Sau khi lấy được số vàng trên, T đem đến tiệm vàng Phước D bán được 10.560.000 đồng; T dùng 5.500.000 đồng để trả nợ, số tiền còn lại là 5.060.000 đồng sau khi bị phát hiện đã giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra.

Tang vật tạm giữ trong vụ án gồm: 01 lắc đeo tay hình bông mai bằng hợp kim vàng, loại vàng 23K, ký hiệu KHT 23K 20, khối lượng 7,4972 gam; 01 vòng ximen bằng hợp kim vàng, loại vàng 16K, ký hiệu KHT 670S, khối lượng 2,2298 gam; 01 vòng ximen bằng hợp kim vàng, loại vàng 16K, ký hiệu KHT 670S, khối lượng 2,2198 gam; 01 vòng ximen bằng hợp kim vàng, loại vàng 16K, ký hiệu KHT 670S, khối lượng 2,2298 gam; 01 con dao thái lan dài 25,8cm, lưỡi dao dài 15cm, cán dao bằng nhựa, màu đen, bản dao nơi rộng nhất 3,5cm, mũi nhọn; 01 chìa khóa bằng kim loại màu đen dài 05 cm, nơi rộng nhất 1,8cm gắn khoen khóa; 01 áo sơ mi loại dài tay màu xanh lục, cúc áo bằng kim loại màu trắng (loại cúc bấm), tại vị trí mặt trong cổ áo có may nhãn in dòng chữ Fashion TD made in Việt Nam; 01 quần Jean màu xanh dạng rách, mặt sau lưng quần có may nhãn in dòng chữ Best Fashion Jean For You Classic Style; số tiền 5.060.000đ (Năm triệu không trăm sáu mươi nghìn đồng) và 01 đĩa DVD chứa đoạn video clip.

Ngày 01/11/2018, Hội đồng định giá tài sản huyện M xác định 01 lắc đeo tay hình bông mai bằng hợp kim vàng, loại vàng 23K, ký hiệu KHT 23K 20, khối lượng 7,4972 gam; 01 vòng ximen bằng hợp kim vàng, loại vàng 16K, ký hiệu KHT 670S, khối

lượng 2,2298 gam; 01 vòng ximen bằng hợp kim vàng, loại vàng 16K, ký hiệu KHT 670S, khối lượng 2,2198 gam; 01 vòng ximen bằng hợp kim vàng, loại vàng 16K, ký hiệu KHT 670S, khối lượng 2,2298 gam do T chiếm đoạt có tổng giá trị là 11.116.351 đồng.

Tại bản cáo trạng số 02/CT-VKS ngày 15 tháng 01 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện M để xét xử đối với bị cáo Hồ Văn T (M) về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

Bị cáo Hồ Văn T (M) trình bày: Khoảng 13 giờ ngày 08/9/2018, bị cáo đến nhà chị họ là Phan Thị B để xin tiền mua cơm ăn. Khi đến nhà, thấy chị B đi vắng, nhìn thấy trên cửa sổ có chìa khóa nên bị cáo lấy chìa khóa mở cửa vào nhà. Bị cáo đi vào các phòng ngủ tìm tài sản nhưng không có, thấy ở nhà bếp có một cái tủ nên lấy con dao thái lan cạy khóa, bên trong có một túi vải màu đỏ chứa một sợi dây chuyền vàng hình bông mai, một đôi bông tai bằng vàng, hai chiếc nhẫn trơn bằng vàng, một chiếc lắc hình bông mai bằng vàng, bảy vòng ximen bằng vàng. Bị cáo đã lấy một tấm lắc và ba vòng ximen, số vàng còn lại để vị trí cũ. Sau đó, bị cáo đem đến tiệm vàng Phước D bán được 10.560.000 đồng, bị cáo đã dùng 5.500.000 đồng để trả nợ, số tiền còn lại giao nộp cho Cơ quan Công an.

Người bị hại Phan Thị B trình bày: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 08/9/2018, sau khi đi công việc về nhà bà phát hiện cửa tủ ở nhà bếp bị mở, kiểm tra tài sản bên trong thì bà phát hiện bị mất một chiếc lắc hình bông mai bằng vàng, ba vòng ximen bằng vàng nên nên trình báo Công an để giải quyết. Tổng số tài sản bà bị mất trộm là 11.116.351 đồng. Hiện tại, bà đã nhận lại đủ số tài sản bị mất nên không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và bà xin cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về vụ án, cho rằng: Việc truy tố hành vi của các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên bảo lưu toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Hồ Văn T (M) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Hồ Văn T (M) từ 06 (sáu) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 (mười hai) tháng đến 18 (mười tám) tháng.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử:

Ghi nhận bị hại Phan Thị B đã nhận lại đủ tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Phước D yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 10.560.000 đồng đã nhận đủ và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử:

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M trả cho bà Phan Thị B các tài sản gồm: 01 lắc đeo tay hình bông mai bằng hợp kim vàng, loại vàng 23K, ký hiệu KHT 23K 20, khối lượng 7,4972 gam; 01 vòng ximen bằng hợp kim vàng, loại vàng 16K, ký hiệu KHT 670S, khối lượng 2,2298 gam; 01 vòng ximen bằng hợp kim vàng, loại vàng 16K, ký hiệu KHT 670S, khối lượng 2,2198 gam; 01 vòng ximen bằng hợp kim vàng, loại vàng 16K, ký hiệu KHT 670S, khối lượng 2,2298 gam.

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao thái lan dài 25,8cm, lưỡi dao dài 15cm, cán dao bằng nhựa, màu đen, bản dao nơi rộng nhất 3,5cm, mũi nhọn và 01 chìa khóa bằng kim loại màu đen dài 05 cm, nơi rộng nhất 1,8cm gắn khoen khóa do không còn giá trị sử dụng và bà Bé Hai không yêu cầu nhận lại; 01 áo sơ mi loại dài tay màu xanh lục, cúc áo bằng kim loại màu trắng (loại cúc bấm), tại vị trí mặt trong cổ áo có may nhãn in dòng chữ Fashion TD made in Việt Nam và 01 quần Jean màu xanh dạng rách, mặt sau lưng quần có may nhãn in dòng chữ Best Fashion Jean For You Classic Style do bị cáo không yêu cầu nhận lại.

Đối với số tiền 5.060.000 đồng là tiền bị cáo có được do bán tài sản lấy trộm, hiện tại bị cáo đã thực hiện xong nghĩa vụ bồi thường cho ông Nguyễn Phước D nên cần trả lại cho bị cáo số tiền trên.

Đối với đĩa DVD chứa đoạn video clip là tài liệu trong hồ sơ vụ án nên tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu trên. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đủ cơ sở xác định:

Khoảng 13 giờ ngày 08/9/2018 tại ấp PL, xã AĐ, huyện M, Hồ Văn T (M) có hành vi lén lút chiếm đoạt của Phan Thị B 03 (ba) vòng ximen và 01(một) tấm lắc đeo tay với tổng giá trị 11.116.351 đồng.

Bị cáo Hồ Văn T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo biết rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của bà Phan Thị B là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện, đây là lỗi cố ý trực tiếp của bị cáo. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Hồ Văn T (M) phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố hành vi phạm tội của bị cáo là phù hợp, đúng quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Hồ Văn T đã trực tiếp xâm phạm sở hữu tài sản hợp pháp của bà Bé Hai, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự của địa phương nơi xảy ra vụ án và loại tội phạm này hiện nay xảy ra trên địa bàn ngày càng gia tăng và phức tạp, gây T lý bất an cho người dân trong việc quản lý tài sản. Vì vậy, cần đưa vụ án ra xét xử là điều cần thiết, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này hiện nay.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người phạm tội có bác ruột là liệt sỹ; bị hại có đơn yêu cầu miễn trách nhiệm hình sự và tại phiên tòa xin cho bị cáo được hưởng án treo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ hình phạt và phạm tội lần đầu, có nơi ở ổn định nên không cần cách ly bị cáo với xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương phối hợp với gia đình giáo dục cũng đủ.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Phan Thị B đã nhận lại đủ số tài sản bị mất và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Phước D đã nhận đủ số tiền yêu cầu bồi thường là 10.560.000 đồng và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Xét thấy đây là ý chí tự nguyện của các đương sự, phù hợp với quy định pháp luật nên cần ghi nhận.

[5] Về xử lý vật chứng:

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M trả cho bà Phan Thị B các tài sản gồm: 01 lắc đeo tay hình bông mai bằng hợp kim vàng, loại vàng 23K, ký hiệu KHT 23K 20, khối lượng 7,4972 gam; 01 vòng ximen bằng hợp kim vàng, loại vàng

16K, ký hiệu KHT 670S, khối lượng 2,2298 gam; 01 vòng ximen bằng hợp kim vàng, loại vàng 16K, ký hiệu KHT 670S, khối lượng 2,2198 gam; 01 vòng ximen bằng hợp kim vàng, loại vàng 16K, ký hiệu KHT 670S, khối lượng 2,2298 gam.

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao thái lan, 01 chìa khóa bằng kim loại màu đen, 01 áo sơ mi loại dài tay màu xanh lục và 01 quần Jean màu xanh dạng rách, tất cả có đặc điểm như biên bản tạm giữ.

Trả lại cho bị cáo số tiền 5.060.000 đồng.

Đối với đĩa DVD chứa đoạn video clip là tài liệu trong hồ sơ vụ án nên tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ.

[6] Về án phí:

Bị cáo Hồ Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Hồ Văn T (M) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Hồ Văn T (M) 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày 13/02/2019.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã AĐ, huyện M, tỉnh Bến Tre phối hợp với gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 589 Bộ luật dân sự:

Bị hại Phan Thị B đã nhận lại đủ tài sản bị mất, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Phước D đã nhận đủ số tiền yêu cầu bồi thường, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên ghi nhận.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M trả cho bà Phan Thị B các tài sản gồm: 01 lắc đeo tay hình bông mai bằng hợp kim vàng, loại vàng 23K, ký hiệu KHT 23K 20, khối lượng 7,4972 gam; 01 vòng ximen bằng hợp kim vàng, loại vàng 16K, ký hiệu KHT 670S, khối lượng 2,2298 gam; 01 vòng ximen bằng hợp kim vàng, loại vàng 16K, ký hiệu KHT 670S, khối lượng 2,2198 gam; 01 vòng ximen bằng hợp kim vàng, loại vàng 16K, ký hiệu KHT 670S, khối lượng 2,2298 gam.

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao thái lan, 01 chìa khóa bằng kim loại màu đen, 01 áo sơ mi loại dài tay màu xanh lục và 01 quần Jean màu xanh dạng rách, tất cả có đặc điểm như biên bản tạm giữ.

Trả lại cho bị cáo Hồ Văn T số tiền 5.060.000đ (Năm triệu không trăm sáu mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0006979 ngày 01 tháng 02 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M.

Lưu giữ trong hồ sơ vụ án đối với đĩa DVD chứa đoạn video clip.

Về nghĩa vụ chịu tiền án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Hồ Văn T (M) phải nộp án phí hình sự sơ thẩm số tiền là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện M;
- Công an huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- UBND xã AĐ;
- Sở tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Bị cáo, người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM .HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHÊN TOÀ
(Đã ký)**

Nguyễn Hồng Dân

